|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ……/2019/QĐ-UBND | *Đồng Nai, ngày   tháng  năm 2019* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết và bãi bỏ một số văn bản pháp luật liên quan đến chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản sản, xây dựng cánh đồng lớn do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật*

*Căn cứ Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX-kỳ họp thứ 8 về quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Đồng Nai;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số …../TTr-SNN ngày /…/2019,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết đối với các dự án hoặc kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thực hiện theo Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Và bãi bỏ một số văn bản pháp luật liên quan đến chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản sản, xây dựng cánh đồng lớn do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Chủ trì liên kết theo quy định tại Quyết định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

**Điều 2. Thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt các dự án hoặc kế hoạch liên kết có từ một trong các nội dung sau:

- Có tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước từ 07 tỷ đồng trở lên.

- Dự án triển khai trên địa bàn 02 huyện trở lên.

- Thực hiện đầu tư hạ tầng phục vụ liên kết.

- Thực hiện mô hình ứng dụng công nghệ cao.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt các dự án hoặc kế hoạch liên kết không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều này.

**Điều 3. Bãi bỏ một số văn bản pháp luật liên quan đến chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản sản, xây dựng cánh đồng lớn do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành**, gồm:

1. Bãi bỏ Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh về ban hành quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Bãi bỏ Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 điều chỉnh, sửa đổi nội dung quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành tại Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh.

3. Bãi bỏ Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành tại Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh.

**Điều 4. Quy định chuyển tiếp đối với các dự án cánh đồng lớn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt**

1. Các bên tham gia các dự án cánh đồng lớn liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện theo các Quyết định: Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND ngày 24/11/2014; Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 và Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai, trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hưởng các chính sách theo dự án đã được phê duyệt cho đến khi hết hợp đồng liên kết đã ký hoặc hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nếu đáp ứng các điều kiện về hỗ trợ theo quy định tại tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

2. Thủ tục chuyển đổi

Các chủ dự án cánh đồng lớn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt có nhu cầu chuyển đổi để hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì lập hồ sơ đề nghị phê duyệt hỗ trợ liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

 **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

 1. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận hồ sơ, xem xét, tổ chức thẩm định đối với dự án hoặc kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ liên kết theo phân cấp. Hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện. Hướng dẫn các chủ dự án cánh đồng lớn thực hiện chuyển tiếp khi chủ dự án có nhu cầu.

2. UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa xem xét phê duyệt hỗ trợ liên kết đối với các dự án hoặc kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn theo phân cấp. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 4 (thực hiện);- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;- TT.UBMTTQ tỉnh;- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;- BCĐ NNNDNT và XDNTM tỉnh;- Lưu: VT, CNN, KT, TH. | **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |